

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TRÀ ÔN *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 43 /2025/DS-ST

Ngày: 26/5/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Luận

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Bé Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Tiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa:
Thuộc trường hợp không tham dự phiên tòa.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 455/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên T

Địa chỉ: số A khu phố D, phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật là ông Trịnh Thanh P, sinh năm 1984

Địa chỉ: số A khu phố D, phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (Hợp đồng ủy quyền ngày 10/2/2025). Có mặt

- Bị đơn: Ông Lê Văn K, sinh năm 1989

Địa chỉ: số B khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 11 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Q trình bày như sau:

Công ty TNHH Một thành viên T (gọi tắt là công ty T) có ký hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi với anh Lê Văn K, nhưng không có ký hợp đồng bằng văn bản mà hàng tháng hai bên cộng sổ sách và thanh toán tiền. Ngày 17/5/2024 hai bên đối chiếu công nợ thì phía anh K còn nợ tiền công ty T số tiền 40.000.000đồng với thỏa thuận anh K thanh toán tiền cho Công ty T cụ thể: ngày 17/6/2024 số tiền 14.000.000đồng; ngày 17/7/2024 số tiền 13.000.000đồng; ngày 17/8/2024 số tiền 13.000.000đồng, nhưng đến nay anh K vẫn còn nợ Công ty T số tiền 20.000.000đồng.

Nay Công ty TNHH Một thành viên T yêu cầu anh Lê Văn K trả số tiền 20.000.000đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 17/7/2024 đến ngày 12/11/2024 là 03 tháng 25 ngày với mức lãi suất 0.83%/tháng là 635.500 đồng.

- Bị đơn là anh Lê Văn K khai tại bản tự khai ngày 07/3/2025 như sau: anh K có làm trang trại nuôi gà và có mua bán hợp đồng thức ăn với công ty T và thừa nhận còn nợ công ty T số tiền là 20.000.000đồng. anh K yêu cầu được trả mỗi tháng 2.000.000đồng và không đồng ý trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Lê Văn K đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về nội dung:

Tại phiên Tòa phía đại diện nguyên đơn trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện Công ty TNHH Một thành viên T yêu cầu anh Lê Văn K trả số tiền 20.000.000đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 17/7/2024 đến ngày 12/11/2024 là 03 tháng 25 ngày với mức lãi suất 0.83%/tháng là 635.500đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận. bởi vì:

Căn cứ vào biên bản xác định công nợ ngày 17/5/2024 giữa Công ty TNHH Một thành viên T và anh Lê Văn K thể hiện anh K còn nợ công ty T 40.000.000đồng.

Căn cứ vào Bản tự khai ngày 07/3/2025 của anh K thừa nhận còn nợ công ty T số tiền là 20.000.000đồng.

Từ các căn cứ trên buộc anh Lê Văn K trả số tiền 20.000.000đồng cho Công ty TNHH Một thành viên T

Đối với yêu cầu tính lãi từ ngày 17/7/2024 đến ngày 12/11/2024 là 3 tháng 25 ngày với mức lãi suất 0.83%/tháng thành tiền là 635.500 đồng là phù hợp quy định Điều 440 Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 430, Điều 440, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên T

1/ Buộc anh Lê Văn K trả số tiền 20.000.000đồng cho Công ty TNHH Một thành viên T và tiền lãi là 635.500 đồng. Tổng cộng là 20.635.500đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Lê Văn K nộp 1.031.775đồng.

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH Một thành viên T số tiền tạm ứng án phí 516.000đồng theo biên lai thu số N^o 0011823 ngày 24/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./

XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Luận